

PHỤ LỤC I
BÁO CÁO KẾT QUẢ GIẢI NGÂN VỐN ĐẦU TƯ CÔNG NĂM 2023 HUYỆN KON RẪY ĐẾN NGÀY 31/05/2023 ƯỚC THỰC HIỆN ĐẾN NGÀY 30 THÁNG 6
(Kèm theo Báo cáo số /BC-UBND ngày tháng năm 2023 của Ủy ban nhân dân huyện)

ĐVT: Đồng

TT	Nguồn vốn/ Danh mục dự án	Chủ đầu tư	Quy mô đầu tư	Mã dự án	Thời KC -HT	Quyết định đầu tư		Tổng kế hoạch vốn bố đến năm 2023				Tổng cộng	Thanh toán đến 31 tháng 5 năm 2023		Ước thực hiện đến 30 tháng 6 năm 2023	Tỷ lệ giải ngân (%)
						Số Quyết định đầu tư	TMDT	Lũy kế Kế hoạch vốn đã giao	Kế hoạch (giao đầu năm)	Bổ sung trong năm	Vốn chuyển nguồn/ kéo dài		Thanh toán	Tạm ứng theo chế độ chưa thu hồi		
								94,961,191,160	85,378,000,000	8,899,200,000	683,991,160	14,766,974,536	14,617,927,536	149,047,000	33,011,791,692	38.7
A	CHI NGÂN SÁCH TỈNH							70,000,000,000	70,000,000,000	0	0	7,482,141,645	7,333,094,645	149,047,000	18,000,000,000	25.7
I	NGUỒN CÁN ĐƠN NGDP THEO CHỈ ĐỊNH MỨC QUY ĐỊNH TẠI QĐ 26/2020/QĐ-TTG (NGUỒN XÂY DỰNG CƠ BẢN VỐN TẬP TRUNG TRONG NƯỚC)						99,500,000,000	45,000,000,000	45,000,000,000	0	0	7,482,141,645	7,333,094,645	149,047,000	18,000,000,000	40.0
-	Sửa chữa, nâng cấp đường ĐH 22, huyện Kon Rẫy	UBND huyện (BQLDXCB)	Cấp đường (cấp V miền núi); Cấp công trình cấp 3, L=9,743Km, Bn=6,5m, Bm=3,5m (Kết cấu mặt đường bê tông nhựa) Công trình cấp IV, cấp V, BTCT dự ứng lực, L=6x33m, Bc=6m; Đường hai đầu cầu: L=1,7Km, Bn=5,0m, Bm=3,5m (Kết cấu cầu đường bê tông xi măng)	7898002	2022-	622-01/12/2021	49,750,000,000	10,000,000,000	10,000,000,000			149,047,000		149,047,000	3,000,000,000	30
-	Cầu qua sông Đăk Blà tại thôn 12, xã Đăk Ruồng, huyện Kon Rẫy	UBND huyện (BQLDXCB)	Cấp đường (cấp V miền núi); Cấp công trình cấp 3, L=8,0Km, Bn=6,5m, Bm=3,5m (Kết cấu mặt đường bê tông xi măng)	752682	2022-	623-01/12/2021	49,750,000,000	35,000,000,000	35,000,000,000			7,333,094,645	7,333,094,645		15,000,000,000	43
II	VỐN NGÂN SÁCH TRUNG ƯƠNG						150,000,000,000	25,000,000,000	25,000,000,000	0	0	0	0	0	0	0
-	Đường giao thông từ xã Đăk Pnê huyện Kon Rẫy đi huyện Kbang tỉnh Gia Lai	UBND huyện (BQLDXCB)	Cấp đường (cấp V miền núi); Cấp công trình cấp 3, L=8,0Km, Bn=6,5m, Bm=3,5m (Kết cấu mặt đường bê tông xi măng)	7898003	2021-	466-28/5/2021	150,000,000,000	25,000,000,000	25,000,000,000			0				0
B	CHI NGÂN SÁCH HUYỆN							24,961,191,160	15,378,000,000	8,899,200,000	683,991,160	7,284,832,891	7,284,832,891	0	15,011,791,692	60
I	Nguồn ngân sách tỉnh hỗ trợ bổ sung có mục tiêu XD NTM						27,060,200,000	3,080,000,000	3,080,000,000	0	0	0	0	0	3,080,000,000	100
-	Cụm loa kết nối truyền thanh xã Đăk Pnê (Sửa chữa hệ thống truyền thanh xã Đăk Pnê) các thôn còn lại))	Phòng KT&HT	Nhà 04 phòng chức năng (02 tầng) diện tích 315,4m2	7885656	2022-	1054-3/10/2022	333,300,000	57,100,000	57,100,000						57,100,000	100
-	Mở rộng, nâng cấp công trình nghĩa trang nhân dân huyện Kon Rẫy	Phòng KT&HT			2023		4,285,700,000	857,100,000	857,100,000			0			857,100,000	100
-	Đầu tư bổ sung điện công lộ tại thôn 8, 9,10,11 xã Đăk Ruồng	Phòng KT&HT			2023		400,000,000	80,000,000	80,000,000			0			80,000,000	100
-	Trường THCS Đăk Tờ Re	UBND xã Đăk Tờ Re			2023		6,041,400,000	92,000,000	92,000,000			0			92,000,000	100
-	Trường THCS Đăk Ruồng	UBND xã Đăk Tờ Re			2023		9,500,000,000	1,208,300,000	1,208,300,000			0			1,208,300,000	100
-	Cụm loa kết nối đài truyền thanh xã	Phòng KT&HT			2023		2,857,000,000	57,100,000	57,100,000			0			57,100,000	100
-	Đường đi khu sản xuất thôn 3 (Đăk Móa), xã Đăk Kôi				2023		2,785,700,000	557,100,000	557,100,000			0			557,100,000	100
-	Cụm loa kết nối đài truyền thanh xã				2023		285,700,000	57,100,000	57,100,000			0			57,100,000	100
-	Sửa chữa NSH Kon Lồ, xã Đăk Tơ Lung				2023		285,700,000	57,100,000	57,100,000			0			57,100,000	100
-	Cụm loa kết nối đài truyền thanh				2023		285,700,000	57,100,000	57,100,000			0			57,100,000	100
II	Phân cấp đầu tư theo tiêu chí định mức quy định tại Nghị quyết HĐND tỉnh						60,562,991,160	6,872,363,602	6,588,000,000	0	284,363,602	2,956,040,602	2,956,040,602	0	4,342,363,602	66
-	Xây mới phòng họp Huyện ủy Kon Rẫy	Văn phòng Huyện ủy	Tổng diện tích sàn 556,5 m2; trong đó tầng 1: 276,5m2; tầng 2: 280,0m2	7954548	2022	102-11/3/2022	4,028,000,000	1,794,000,000	1,794,000,000			0			1,794,000,000	100
-	Xây mới Nhà làm việc Ban Chỉ huy quân sự xã Đăk Tờ Re	Ban QLDA ĐTXD huyện	Tổng diện tích xây dựng 160	7966861	2022	774-4/8/2022	600,000,000	300,000,000	300,000,000			287,867,000	287,867,000		300,000,000	100

TT	Nguồn vốn/ Danh mục dự án	Chủ đầu tư	Quy mô đầu tư	Mã dự án	Thời KC -HT	Quyết định đầu tư		Tổng kế hoạch vốn bố đến năm 2023				Tổng cộng	Thanh toán đến 31 tháng 5 năm 2023		Ước thực hiện đến 30 tháng 6 năm 2023	Tỷ lệ giải ngân (%)
						Số Quyết định đầu tư	TMĐT	Lũy kế Kế hoạch vốn đã giao	Kế hoạch (giao đầu năm)	Bổ sung trong năm	Vốn chuyển nguồn/ kéo dài		Thanh toán	Tạm ứng theo chế độ chưa thu hồi		
-	Xây mới Nhà làm việc Ban Chỉ huy quân sự xã Tân Lập	Ban QLDA ĐTXD huyện	Tổng diện tích xây dựng 160	7966860	2022	773-4/8/2022	600,000,000	300,000,000	300,000,000			288,073,000	288,073,000		300,000,000	100
-	Cầu qua sông Đăk Blà tại thôn 12, xã Đăk Ruồng, huyện Kon Rẫy	UBND huyện (BQLDXCB)	Công trình cấp 3, Cầu: BTCT dự ứng lực, L=6x33m, B=6m; Đường hai	752682	2022-	623-01/12/2021	49,750,000,000	1,000,000,000	1,000,000,000			1,000,000,000	1,000,000,000		0	0
-	Dự Trường bắn, thao trường huấn luyện Ban chỉ huy quân sự huyện Kon Rẫy. Hạng mục: Bồi thường giải phóng mặt bằng.	Ban Chỉ huy quân sự huyện	10 ha	7004636	2023	471-15/5/2023	3,384,991,160	1,318,363,602	1,034,000,000		284,363,602	1,318,363,602	1,318,363,602		1,318,363,602	100
-	Sửa chữa Trụ sở Huyện ủy Kon Rẫy	Văn phòng Huyện ủy	Công trình dân dụng cấp III		2023		800,000,000	760,000,000	760,000,000			0				0
-	Xây mới Trụ sở làm việc Ban Chỉ huy quân sự xã Đăk Tơ Lung	Ban QLDA ĐT huyện	Công trình công cộng, cấp III	8022300	2023	368-10/04/2023	600,000,000	600,000,000	600,000,000			34,302,000	34,302,000		300,000,000	50
-	Xây mới Trụ sở làm việc Ban Chỉ huy quân sự xã Đăk Kôi	Ban QLDA ĐT huyện	Công trình công cộng, cấp III	8022299	2023	367-10/04/2023	600,000,000	600,000,000	600,000,000			27,435,000	27,435,000		300,000,000	50
-	Chi phí kiểm toán, quyết toán	Phòng Tài chính - Kế hoạch			2023		200,000,000	200,000,000	200,000,000			0			30,000,000	15
III	NGUỒN THU SỔ KIẾN THIẾT (hỗ trợ đối ứng xây dựng NTM)						2,000,000,000	1,020,000,000	1,020,000,000	0	0	104,372,000	104,372,000	0	915,628,000	90
-	Nhà văn hóa Trung tâm xã Đăk Kôi	Ban QLDA ĐT	Xã Đăk Kôi	8024393	2023-	403-24/04/2023	2,000,000,000	1,020,000,000	1,020,000,000			104,372,000	104,372,000		915,628,000	90
IV	NGUỒN THU TIỀN SỬ DỤNG ĐẤT							2,631,000,000	2,190,000,000	441,000,000	0	441,000,000	441,000,000	0	441,000,000	20
*	Ngân sách tỉnh bổ sung					-	6,600,000,000	1,800,000,000	1,800,000,000	-	-	-	-	-	-	-
-	Nguồn thu tiền sử dụng đất theo dự toán Trung ương giao chỉ thực hiện công tác quy hoạch, đo đạc, đăng ký quản lý đất đai, cấp giấy chứng nhận, xây dựng cơ sở, đăng ký biến động, chỉnh lý hồ sơ địa chính và lập quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất (Dự án lập kế hoạch sử dụng đất năm 2023 huyện Kon Rẫy)	Phòng TN&MT	Toàn huyện		2022-		6,600,000,000	1,800,000,000	1,800,000,000			0				0
*	Nguồn thu tiền sử dụng đất điều tiết ngân sách huyện hưởng theo phân cấp						1,000,000,000	390,000,000	390,000,000	-	-	-	-	-	-	-
-	Hỗ trợ đầu tư xây dựng nông thôn mới thường xuyên theo Chỉ thị số 1474/CT-TTg ngày 24//2011 của Thủ tướng Chính phủ	Phòng TN&MT	Toàn huyện		2023-		1,000,000,000	390,000,000	390,000,000			0				0
*	Nguồn thu sử đất điều tiết ngân sách huyện hưởng theo phân cấp năm 2022 chuyển sang						3,384,991,160	441,000,000	0	441,000,000	0	441,000,000	441,000,000	0	441,000,000	100
-	Dự Trường bắn, thao trường huấn luyện Ban chỉ huy quân sự huyện Kon Rẫy. Hạng mục: Bồi thường giải phóng mặt bằng.	Ban Chỉ huy quân sự huyện	10 ha	7004636	2023	471-15/5/2023	3,384,991,160	441,000,000		441,000,000		441,000,000	441,000,000		441,000,000	100
V	Nguồn phân cấp hỗ trợ đầu tư các công trình cấp bách						8,884,991,160	2,500,000,000	2,500,000,000	0	0	2,357,792,731	2,357,792,731	0	2,357,792,731	94
-	Cầu giàn thép thôn 7, thị trấn Đăk Rve, huyện Kon Rẫy	Phòng KT&HT	Làm mới cầu và đường hai đầu cầu; trong đó: xây dựng mới hai mố cầu dạng chữ U, bằng BTCT; dân Bailey kép	7968717	2022	13-15/7/2022	2,500,000,000	1,500,000,000	1,500,000,000			1,382,453,731	1,382,453,731		1,382,453,731	92

TT	Nguồn vốn/ Danh mục dự án	Chủ đầu tư	Quy mô đầu tư	Mã dự án	Thời KC -HT	Quyết định đầu tư		Tổng kế hoạch vốn bố đến năm 2023				Tổng cộng	Thanh toán đến 31 tháng 5 năm 2023		Ước thực hiện đến 30 tháng 6 năm 2023	Tỷ lệ giải ngân (%)
						Số Quyết định đầu tư	TMDT	Lũy kế Kế hoạch vốn đã giao	Kế hoạch (giao đầu năm)	Bổ sung trong năm	Vốn chuyển nguồn/ kéo dài		Thanh toán	Tạm ứng theo chế độ chưa thu hồi		
-	Sửa chữa, khắc phục đường đi khu sản xuất Đăk Năm, xã Đăk Pnê	Phòng KT&HT	Chiều dài tuyến chính BTXM: L = 228,29m.	7948247	2022-2023	100-9/3/2022	3.000.000,000	800,000,000	800,000,000			775.339,000	775,339,000		775,339,000	97
-	Dự Trường bản, thao trường huấn luyện Ban chỉ huy quân sự huyện Kon Rẫy. Hạng mục: Bồi thường giải phóng mặt bằng.	Ban Chỉ huy quân sự huyện	10 ha	7004636	2023	471-15/5/2023	3.384,991,160	200,000,000	200,000,000			200,000,000	200,000,000		200,000,000	100
VI	Nguồn tăng thu ngân sách huyện						43,066,591,160	8,857,827,558	0	8,458,200,000	399,627,558	1,425,627,558	1,425,627,558	0	3,875,007,359	44
-	Dự Trường bản, thao trường huấn luyện Ban chỉ huy quân sự huyện Kon Rẫy. Hạng mục: Bồi thường giải phóng mặt bằng.	Ban Chỉ huy quân sự huyện	10 ha	7004636	2023	471-15/5/2023	3.384,991,160	1,425,627,558		1,026,000,000	399,627,558	1,425,627,558	1,425,627,558		1,425,627,558	100
-	Sửa chữa trụ sở trung tâm chính trị huyện Kon Rẫy	Kinh tế - Hạ tầng	Cải tạo Nhà tam việc 03 tầng; Nhà ở 04 phòng và các hạng		2023		500,000,000	500,000,000		500,000,000		0				0
-	Nâng cấp, Sửa chữa Trường mầm non Hoa Hồng, điểm thôn Thôn Đăk ơ Nglăng, xã Đăk Tô Re	Kinh tế - Hạ tầng	Cải tạo Nhà học 03 phòng, nhà ở 02 phòng, nhà bếp, nhà		2023		1,050,000,000	1,050,000,000		1,050,000,000		0				0
-	Nâng cấp vỉa hè, cạnh UBMT tổ quốc Việt Nam huyện Kon Rẫy và gia cố mái ta luy quảng trường trung tâm huyện	Kinh tế - Hạ tầng	Nâng cấp vỉa hè, cạnh UBMT TQVN huyện Kon Rẫy; Ôp mái taluy của vỉa hè khu		2023		500,000,000	500,000,000		500,000,000		0				0
-	Quy hoạch xây dựng vùng huyện Kon Rẫy, tỉnh Kon Tum đến năm 2040	Kinh tế - Hạ tầng	Toàn bộ diện tích tự nhiên của huyện Kon Rẫy 91.390ha		2023		2,200,000,000	444,000,000		444,000,000		0				0
-	Nước sinh hoạt: Trường Mầm non Anh Dương xã Đăk Ruồng và Trường Tiểu học xã Tân Lập	Kinh tế - Hạ tầng	Giếng khoan và các hạng mục phụ trợ		2023		550,000,000	348,820,199		348,820,199		0				0
-	Chỉnh trang đô thị thị trấn Đăk Rve (Khu vực sân vận động)	UBND Thị trấn Đăk Rve	Chiều dài L=140m, trồng cây xanh và trồng hoa tạo cảnh quang		2023	480-19/05/2023	100,000,000	100,000,000		100,000,000		0				0
-	Hội trường nhà VH thôn 4 thị trấn Đăk Rve.	UBND Thị trấn Đăk Rve	Kê đá: Chiều dài L= 13,4m, chiều cao 0,7m và Mái tôn: Diện tích: 94.9 m2		2023	481-19/05/2023	100,000,000	100,000,000		100,000,000		0				0
-	Đầu tư điện công lộ (năng lượng mặt trời) tại thôn 7, xã Đăk Tô Lung	UBND xã Đăk Tô	Làm mới trụ, bóng đèn		2022	1072-4/10/2022	400,000,000	74,765,744		74,765,744		0			74,765,744	100
-	Đầu tư điện công lộ (năng lượng mặt trời) tại thôn 8, xã Đăk Tô Lung	UBND xã Đăk Tô	Làm mới trụ, bóng đèn		2022	1075-4/10/2022	400,000,000	74,765,744		74,765,744		0			74,765,744	100
-	Sửa chữa Thủy lợi Đăk Pia, xã Đăk Tô Lung	UBND xã Đăk Tô	Sửa chữa đập đầu mối, tuyến kênh		2022	1074-4/10/2022	428,700,000	83,697,000		83,697,000		0			83,697,000	100
-	Sửa chữa Thủy lợi Đăk Sa, xã Đăk Tô Lung	UBND xã Đăk Tô	Sửa chữa đập đầu mối, tuyến kênh		2022	1075-4/10/2022	428,700,000	82,586,000		82,586,000		0			82,586,000	100
-	Sửa chữa Thủy lợi Đăk Năm, xã Đăk Pnê	UBND xã Đăk Pnê	Sửa chữa đập đầu mối, tuyến kênh		2022	1060-3/10/2022	214,200,000	41,116,500		41,116,500		0			41,116,500	100
-	Đầu tư điện công lộ (năng lượng mặt trời) tại thôn 3, xã Đăk Pnê	UBND xã Đăk Pnê	Làm mới trụ, bóng đèn		2022	1061-3/10/2022	400,000,000	71,159,200		71,159,200		0			71,159,200	100
-	Sửa chữa Thủy lợi Đăk Nga, xã Đăk Pnê	UBND xã Đăk Pnê	Sửa chữa đập đầu mối, tuyến kênh		2022	1062-3/10/2022	434,300,000	77,016,601		77,016,601		0			77,016,601	100
-	Đầu tư điện công lộ (năng lượng mặt trời) tại thôn 4, xã Đăk Kôi	UBND xã Đăk Kôi	Làm mới trụ, bóng đèn		2022	1068-4/10/2022	400,000,000	66,000,000		66,000,000		0			66,000,000	100
-	Đầu tư điện công lộ (năng lượng mặt trời) tại thôn 10, xã Đăk Kôi	UBND xã Đăk Kôi	Làm mới trụ, bóng đèn		2022	1069-4/10/2022	400,000,000	65,000,000		65,000,000		0			65,000,000	100
-	Đầu tư điện công lộ (năng lượng mặt trời) tại thôn 13, xã Đăk Ruồng	UBND xã Đăk Ruồng	Làm mới trụ, bóng đèn		2022	1051-30/9/2022	400,000,000	72,484,115		72,484,115.0		0			72,484,115	100
-	Đầu tư điện công lộ (năng lượng mặt trời) tại thôn 12 xã Đăk Ruồng	UBND xã Đăk Ruồng	Làm mới trụ, bóng đèn		2022	1052-30/9/2022	400,000,000	72,408,500		72,408,500.0		0			72,408,500	100
-	Đầu tư điện công lộ (năng lượng mặt trời) tại thôn Kon Rơ Pen, xã Đăk Tô Re	UBND xã Đăk Tô Re	Làm mới trụ, bóng đèn		2022	1086-4/10/2022	400,000,000	67,838,799		67,838,799		0			67,838,799	100
-	Đầu tư điện công lộ (năng lượng mặt trời) tại thôn Dak Pơ Kóng, xã Đăk Tô Re	UBND xã Đăk Tô Re	Làm mới trụ, bóng đèn		2022	1087-4/10/2022	400,000,000	67,838,799		67,838,799		0			67,838,799	100
-	Đầu tư điện công lộ (năng lượng mặt trời) tại thôn KonXơmLuh, xã Đăk Tô Re	UBND xã Đăk Tô Re	Làm mới trụ, bóng đèn		2022	1088-4/10/2022	400,000,000	67,838,799		67,838,799		0			67,838,799	100
-	Bê tông đường ngõ xóm thôn 5, xã Tân Lập (đoạn nối tiếp)	UBND xã Tân Lập	BTXM, L<=900 km		2022	46-3/10/2022	1,104,300,000	207,764,000		207,764,000		0			207,764,000	100

TT	Nguồn vốn/ Danh mục dự án	Chủ đầu tư	Quy mô đầu tư	Mã dự án	Thời KC -HT	Quyết định đầu tư		Tổng kế hoạch vốn bố đến năm 2023				Tổng cộng	Thanh toán đến 31 tháng 5 năm 2023		Ước thực hiện đến 30 tháng 6 năm 2023	Tỷ lệ giải ngân (%)
						Số Quyết định đầu tư	TMDT	Lũy kế Kế hoạch vốn đã giao	Kế hoạch (giao đầu năm)	Bổ sung trong năm	Vốn chuyển nguồn/ kéo dài		Thanh toán	Tạm ứng theo chế độ chưa thu hồi		
-	Xây 3 phòng học trường THCS xã Tân Lập	Phòng Kinh tế và Hạ tầng	Làm mới 03 phòng học		2022	1035-29/9/2022	2,000,000,000	400,000,000		400,000,000		0			400,000,000	100
-	Xây dựng vườn ươm cây giống theo hướng ứng dụng công nghệ cao - Trung tâm kỹ thuật nông nghiệp	Phòng Kinh tế và Hạ tầng	- Phân làm mới: Nhà màng số 1: diện tích 1036,8 m2; Nhà màng số 2 + phòng khử		2022	1034-29/9/2022	4,285,700,000	857,100,000		857,100,000		0			857,100,000	100
-	Trường THCS Đắk Ruồng		Xây mới phòng học và các hạng mục phụ trợ		Từ 2023-	349-29/03/2023	9,500,000,000	469,000,000		469,000,000		0				0
-	Mở rộng, nâng cấp công trình nghĩa trang nhân dân Đắk Ruồng - Tân Lập		Nâng cấp		Từ 2023-	350-29/03/2023	4,285,700,000	429,000,000		429,000,000		0				0
-	Đường đi khu sản xuất Đắk Giao, xã Đắk Pnê		Nền, mặt đường		Từ 2023-	209-20/02/2023	4,142,900,000	553,000,000		553,000,000		0				0
-	Đường đi khu sản xuất Đắk Năm, thôn 2, xã Đắk Pnê		Nền, mặt đường		Từ 2023-	210-20/02/2023	3,857,100,000	489,000,000		489,000,000		0				0

PHỤ LỤC II

DỰ KIẾN KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ VỐN CÂN ĐỐI NGÂN SÁCH ĐỊA PHƯƠNG NĂM 2024

(Kèm theo Báo cáo số /BC-UBND ngày tháng năm 2023 của Ủy ban nhân dân huyện)

DVT: Triệu đồng

TT	Nguồn vốn/ Danh mục dự án	Địa điểm XD	Chủ đầu tư	Quy mô, năng lực thiết kế	Thời gian KC-HT	Quyết định đầu tư			Dự kiến KH đầu tư công năm 2024		Ghi chú
						Số quyết định; ngày, tháng, năm ban hành	TMDT		Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: NSDP	
							Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: NSDP			
	TỔNG SỐ						82,301	37,792	14,939	14,939	
A	NGUỒN NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC						82,301	37,792	14,939	14,939	
I	Nguồn ngân sách tỉnh hỗ trợ bổ sung có mục tiêu XD NTM						3,505	3,505	3,083	3,083	
1	Các dự án khởi công mới						3,505	3,505	3,083	3,083	
-	Sửa chữa hệ thống cấp nước sinh hoạt thôn 3, xã Đăk Kôi; hạng mục: Đường ống, bồn chứa và hệ thống van	xã Đăk Kôi	BQL DA ĐTXD huyện	Công trình NN&PTN T cấp IV	2023-	NQ số 45 16/12/2021	450	450	113	113	Dự kiến điều chỉnh
-	Công trình thủy lợi Đăk Nâm, xã Đăk Pnê; hạng mục: sửa chữa đập đầu mối, thay mới tuyến ống, trụ đỡ	xã Đăk Pnê	BQL DA ĐTXD huyện	Công trình NN&PTN	2024	NQ số 45 16/12/2021	300	300	300	300	
-	Nâng cấp, sửa chữa Công trình nước sinh hoạt thôn Kon Keng, xã Đăk Tơ Lung	xã Đăk Tơ Lung	BQL DA ĐTXD huyện	Công trình NN&PTN T cấp IV	2024	NQ số 45 16/12/2021	200	200	200	200	Dự kiến điều chỉnh
-	Trường Tiểu học KaPaKoLong (điểm chính), xã Đăk Tờ Re, huyện Kon Rẫy; HM: Xây mới nhà học 02 phòng và các hạng mục phụ trợ;	xã Đăk Tờ Re	BQL DA ĐTXD huyện	Cong trình công cộng, cấp IV	2024	NQ số 45 16/12/2021	555	555	555	555	Dự kiến điều chỉnh
-	Trường Mầm non Hoa Hồng (điểm thôn 4), xã Đăk Tờ Re, huyện Kon Rẫy; HM: Sửa chữa nhà vệ sinh, hệ thống cấp nước và các hạng mục phụ trợ	xã Đăk Tờ Re	BQL DA ĐTXD huyện	Công trình công cộng, cấp IV	2024	NQ số 45 16/12/2021	150	150	150	150	

-	Trường Tiểu học Đăk Pnê (điểm Kon Túc), huyện Kon Rẫy; HM: Sửa chữa cổng, tường rào	Xã Đăk Pnê	BQL DA ĐTXD huyện	Công trình công cộng cấp IV	2024	NQ số 45 16/12/2021	100	100	100	100	Dự kiến điều chỉnh
-	Trường Mầm non Đăk Pnê (điểm Kon Túc), huyện Kon Rẫy; HM: Làm mới sân bê tông và các hạng mục phụ trợ	Xã Đăk Pnê	BQL DA ĐTXD huyện	Công trình công cộng cấp IV	2024	NQ số 45 16/12/2021	200	200	200	200	
-	Nâng cấp, sửa chữa Công trình nước sinh hoạt thôn Kon Bì, xã Đăk Tơ Lung	xã Đăk Tơ Lung	BQL DA ĐTXD huyện	Công trình NN&PTN T cấp IV	2024	NQ số 45 16/12/2021	200	200	200	200	Dự kiến điều chỉnh
-	Sửa chữa, nâng cấp hệ thống sinh hoạt thôn 2, thôn 3 xã Đăk Pnê	xã Đăk Pnê	BQL DA ĐTXD huyện	Công trình NN&PTN T cấp IV	2024	NQ số 45 16/12/2021	200	200	200	200	
-	Sửa chữa hệ thống cấp nước sinh hoạt thôn 2, xã Đăk Kôi; hạng mục: Đường ống, bồn chứa và hệ thống van	xã Đăk Kôi	BQL DA ĐTXD huyện	Công trình NN&PTN T cấp IV	2024	NQ số 45 16/12/2021	250	250	250	250	Dự kiến điều chỉnh
-	Sửa chữa, nâng cấp hệ thống sinh hoạt thôn 4 xã Đăk Pnê	xã Đăk Pnê	BQL DA ĐTXD huyện	Công trình NN&PTN T cấp IV	2024	NQ số 45 16/12/2021	200	200	200	200	
-	Trường Mầm non Đăk Tơ Lung (điểm Kon Lỗ); HM: SC nhà học 01 phòng và các hạng mục phụ trợ	xã Đăk Tơ Lung	BQL DA ĐTXD huyện	Công trình công cộng, cấp IV	2024	NQ số 45 16/12/2021	200	200	200	200	Dự kiến điều chỉnh
-	Công trình cấp nước sinh hoạt Đăk Pui xã Đăk Pnê	xã Đăk Pnê	BQL DA ĐTXD huyện	Công trình NN&PTN T cấp IV	2024-	NQ số 45 16/12/2021	500	500	415	415	Dự kiến điều chỉnh
II	Phân cấp đầu tư theo tiêu chí định mức quy định tại Nghị quyết HĐND tỉnh						62,142	17,642	6,588	6,588	
1	Các dự án chuyển tiếp						50,800	6,300	1,040	1,040	
	Sửa chữa, nâng cấp đường ĐH 22, huyện Kon Rẫy	Xã Đăk Pnê	BQL DA ĐTXD huyện	Cấp III, L=9,7km	2022-	224-24/3/2021	50,000	5,500	1,000	1,000	

-	Sửa chữa Trụ sở Huyện ủy Kon Rẫy	xã Tân Lập	Văn phòng huyện ủy	Công trình dân dụng cấp	2023-	NQ số 45 16/12/2021	800	800	40	40	
2	Các dự án khởi công mới						11,342	11,342	5,548	5,548	
-	Trường Mầm non 19/5, huyện Kon Rẫy; HM: Sửa chữa 03 phòng làm việc + hàng rào	Thị trấn Đăk Rve	BQL DA ĐTXD huyện	Công trình công cộng cấp	2024	NQ số 45 16/12/2021	110	110	110	110	Dự kiến điều chỉnh
-	Sửa chữa, nâng cấp Trụ sở HĐND& UBND huyện Kon Rẫy	xã Tân Lập	BQL DA ĐTXD huyện	Công trình dân dụng cấp	2024	NQ số 45 16/12/2021	1,365	1,365	1,365	1,365	
-	Sửa chữa, nâng cấp hệ thống thoát nước khu vực Quảng trường Trung tâm huyện	xã Tân Lập		Công trình Hạ tầng kỹ thuật, cấp IV	2024	NQ số 45 16/12/2021	2,000	2,000	700	700	Dự kiến điều chỉnh
-	Sửa chữa nâng cấp đường Trần Phú, thị trấn Đăk Rve	Thị trấn Đăk Rve		Đường nội thị	2024	NQ số 45 16/12/2021	1,400	1,400	594	594	Dự kiến điều chỉnh
-	Công trình nước sinh hoạt Kon Bư, thôn 4, xã Tân Lập	xã Tân Lập	BQL DA ĐTXD huyện	Công trình Nông Công	2024	NQ số 45 16/12/2021	800	800	800	800	
-	Sửa chữa Trụ sở Khối mặt trận đoàn thể huyện Kon Rẫy	xã Tân Lập	BQL DA ĐTXD huyện	Công trình dân dụng cấp	2024	NQ số 45 16/12/2021	657	657	657	657	
-	Sửa chữa đập thủy lợi Hồ Chuối	xã Tân Lập	BQL DA ĐTXD huyện	Công trình Nông Công	2024	NQ số 45 16/12/2021	410	410	410	410	
-	Xây mới Trụ sở làm việc Ban Chỉ huy quân sự xã Đăk Pnê	xã Đăk Pnê	BQL DA ĐTXD huyện	Công trình công cộng cấp	2024	NQ số 45 16/12/2021	600	600	600	600	
-	Xây mới Cổng chào trên quốc lộ 24 (điểm đầu và điểm cuối) của huyện	xã Đăk Tô Re, thị trấn Đăk Rve	BQL DA ĐTXD huyện	Công trình công cộng, cấp III	2024	NQ số 45 16/12/2021	4,000	4,000	112	112	Dự kiến điều chỉnh
-	Chi phí kiểm toán, quyết toán								200	200	
III	Nguồn thu tiền sử dụng đất						6,600	6,600	1,753	1,753	
1	Ngân sách tỉnh bổ sung						6,600	6,600	1,533	1,533	

-	Nguồn thu tiền sử dụng đất theo dự toán Trung ương giao chi thực hiện công tác quy hoạch, đo đạc, đăng ký quản lý đất đai, cấp giấy chứng nhận, xây dựng cơ sở, đăng ký biến động, chỉnh lý hồ sơ địa chính và lập quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất	Trên địa bàn huyện	Phòng TN&MT		2021-	NQ số 41 16/12/2021	6,600	6,600	1,533	1,533	
2	Nguồn ngân sách huyện phân bổ từ thu tiền sử dụng đất hàng năm						-	-	220	220	
-	Hỗ trợ đầu tư xây dựng nông thôn mới	Trên địa bàn huyện	UBND các xã, thị trấn			NQ số 22a 03/12/2020			200	200	
-	Điều tiết ngân sách xã hưởng theo phân cấp	Các xã, thị trấn	UBND các xã, thị trấn			NQ số 22a 03/12/2020			20	20	
IV	Nguồn thu xổ số kiến thiết (hỗ trợ đối ứng xây dựng NTM)						3,054	3,045	1,015	1,015	
1	Các dự án khởi chuyển tiếp						2,000	2,000	980	980	
-	Nhà văn hóa Trung tâm xã Đăk Kôi	xã Đăk Kôi	BQL DA ĐTXD huyện	Công trình công cộng, cấp III	2023-	NQ số 45 16/12/2021	2,000	2,000	980	980	
2	Các dự án khởi công mới						1,054	1,045	35	35	
-	Sửa chữa, cải tạo các cơ sở văn hoá, di tích văn hoá	Trên địa bàn huyện	BQL DA ĐTXD huyện	Công trình công cộng	2024-	NQ số 45 16/12/2021	1,054	1,045	35	35	
V	Nguồn ngân sách tỉnh hỗ trợ các công trình cấp bách						7,000	7,000	2,500	2,500	
1	Các dự án khởi công mới						7,000	7,000	2,500	2,500	
-	Sửa chữa, khắc phục đường đi khu sản xuất Đăk Nâm, xã Đăk Pnê	xã Đăk Pnê		Công trình giao thông cấp B	2024-	NQ số 45 16/12/2021	3,000	3,000	1,000	1,000	Dự kiến điều chỉnh
-	Nâng cấp, sửa chữa đường Hùng Vương, thị trấn Đăk Rve, huyện Kon Rẫy; hạng mục: Nền, mặt đường, hệ thống thoát nước và các hạng mục phụ trợ	Thị trấn Đăk Rve		Công trình giao thông cấp IV	2024-	NQ số 45 16/12/2021	4,000	4,000	1,500	1,500	Dự kiến điều chỉnh